TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2018
V/v: "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương, Ông Nguyễn Đức Túc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh V

Địa chỉ hiện nay: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Duy H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng Th trình bày: chị kết hôn với anh Lê Duy H ngày 25/9/2008. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh V. Cưới xong chị về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 6/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Đầu năm 2013 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến năm 2015 chị về nước vợ chồng lại chung sống thêm một thời gian nữa nhưng không cải thiện được, vợ chồng thường xuyên

xảy ra va chạm, vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay, hai bên gia đình không giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê Duy T, sinh ngày 27/6/2009. Hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Duy H tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Về thời gian kết hôn, thời gian chị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan như chị Th trình bày là đúng. Sau ngày cưới chị Th về chung sống cùng gia đình anh ngay, được thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đến tháng 6/2016 thì vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đó tới nay. Nay chị Th xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Duy T, sinh ngày 27/6/2009. Ly hôn anh xin nuôi con và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng Th, cho chị Phạm Thị Hồng Th được ly hôn anh Lê Duy H, đề nghị giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Duy Th, sinh ngày 27/6/2009. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị Th, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Th khởi kiện anh H tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình. Chị Th có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H. Bị đơn anh H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn H, xã N, huyện S, tỉnh V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 39, 69, 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th với anh H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Th là có căn cứ vì quá trình chung sống anh H, chị Th xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, vợ chồng đã sống ly thân một khoảng thời gian dài. Tại phiên tòa anh H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh H và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được thuận tình ly hôn. Việc xin thuận tình ly hôn của chị Th và anh H là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị Hồng Th được ly hôn anh Lê Duy H.

[3]Về con chung: Chị Th, anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Duy T, sinh ngày 27/6/2009. Hiện nay con đang ở cùng chị Th. Ly hôn hai bên đều xin được nuôi con, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng, anh H yêu cầu chị Th cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy hiện nay chị Th, anh H đều có chỗ ở, thu nhập ổn định tuy nhiên nguyện vọng của cháu T xin được ở với mẹ, mặt khác qua xác minh tại địa phương thì anh H là người không chịu tu dưỡng, làm ăn mà thường xuyên chơi bời, anh H đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc" và trong thời gian gần đây anh H không ở nhà, không quan tâm gì đến cháu H. Việc chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng là đảm bảo cho sự phát triển của cháu T, phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Các bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng Th: chị Phạm Thị Hồng Th được ly hôn anh Lê Duy H.

2. Về con chung: Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Duy T, sinh ngày 27/6/2009. Hiện nay con đang ở cùng chị Th, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng Th phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004656 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Hồng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- THA huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS, VP.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quốc Hồng